

Số: 3036/KH-UBND

Hà Quảng, ngày 13 tháng 10 năm 2022

KẾ HOẠCH

Thực hiện Phong trào thi đua “Vì người nghèo - Không để ai bị bỏ lại phía sau” giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn huyện Hà Quảng

Căn cứ Nghị quyết số 160/NQ-CP ngày 22/12/2021 của Chính phủ về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 23/6/2021 của Ban Bí thư Trung ương Đảng khóa XIII về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác giảm nghèo bền vững đến năm 2030; Quyết định số 666/QĐ-TTg ngày 02/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch tổ chức thực hiện Phong trào thi đua “Vì người nghèo - Không để ai bị bỏ lại phía sau” giai đoạn 2021 - 2025; Kế hoạch số 92-KH/TU ngày 08/11/2021 của Tỉnh ủy Cao Bằng thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 23/6/2021 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác giảm nghèo bền vững đến năm 2030; Nghị quyết số 12-NQ/TU ngày 09/6/2022 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh khoá XIX về lãnh đạo thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025; Kế hoạch số 2451/KH-UBND ngày 26 tháng 9 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng về việc thực hiện phong trào thi đua “Vì người nghèo - Không để ai bị bỏ lại phía sau” trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021 - 2025; Kế hoạch thực hiện Chương trình Mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn huyện Hà Quảng giai đoạn 2021 - 2025.

Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện đạt hiệu quả mục tiêu giảm nghèo bền vững trên địa bàn huyện giai đoạn 2021-2025, góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của huyện theo Nghị quyết Đại hội XX Đảng bộ huyện nhiệm kỳ 2020 - 2025, Ủy ban nhân dân huyện ban hành Kế hoạch thực hiện Phong trào thi đua “Vì người nghèo - Không để ai bị bỏ lại phía sau” giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn huyện Hà Quảng (sau đây gọi tắt là Phong trào thi đua) với các nội dung, như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Triển khai Phong trào thi đua thiết thực, hiệu quả, thực hiện mục tiêu giảm nghèo đa chiều, bao trùm, bền vững, hạn chế tái nghèo và phát sinh nghèo; hỗ trợ người nghèo, hộ nghèo vượt lên mức sống tối thiểu, tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản theo chuẩn nghèo đa chiều quốc gia, nâng cao chất lượng cuộc

sống; hỗ trợ các xã đặc biệt khó khăn phấn đấu thoát khỏi tình trạng đặc biệt khó khăn. Phấn đấu thực hiện giảm tỷ lệ hộ nghèo toàn huyện mỗi năm từ 7,72 đến 7,75/năm, quy mô giảm tỉ lệ hộ nghèo và hộ cận nghèo đa chiều cuối kỳ giảm ít nhất 60% so với đầu kỳ. Thực hiện đầy đủ, kịp thời, đúng quy định các chính sách đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo và các đối tượng khó khăn khác.

b) Cụ thể hóa việc triển khai các nội dung Phong trào thi đua. Phát huy tinh thần đoàn kết, sức mạnh của hệ thống chính trị, toàn xã hội và cộng đồng trong việc tuyên truyền, nâng cao nhận thức, tinh thần chủ động sáng tạo của mỗi cá nhân, tập thể, tạo khí thế thi đua sôi nổi trong toàn tỉnh góp phần thực hiện thắng lợi chính sách, chương trình giảm nghèo của Đảng, Nhà nước, của cấp ủy, chính quyền các cấp.

c) Đẩy mạnh, nâng cao chất lượng Phong trào thi đua, khơi dậy ý chí tự lực, tự cường, phát huy nội lực vươn lên “thoát nghèo, xây dựng cuộc sống ấm no” của người dân và cộng đồng, phấn đấu theo mục tiêu chung của cả nước “Vì một Việt Nam không còn đói nghèo”.

d) Tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức và hành động, ý thức, trách nhiệm của các cấp, các ngành và toàn xã hội đối với công tác giảm nghèo bền vững; xác định công tác giảm nghèo góp phần quan trọng tạo động lực cho phát triển bền vững; huy động nguồn lực toàn xã hội thực hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững.

2. Yêu cầu

a) Phong trào thi đua được triển khai sâu rộng, thu hút đông đảo cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động và Nhân dân tham gia với nội dung đa dạng, hình thức phong phú, thiết thực, phù hợp với điều kiện thực tế của từng cơ quan, đơn vị và từng đối tượng được thụ hưởng; phát huy được sáng kiến của mọi tầng lớp Nhân dân.

b) Việc thực hiện Phong trào thi đua phải trở thành nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên trong phong trào thi đua của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn huyện, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn và hoạt động của các khối thi đua.

c) Kịp thời phát hiện, bồi dưỡng, nhân rộng các điển hình tiên tiến, những sáng kiến, kinh nghiệm hay, mô hình, cách làm sáng tạo trong thực hiện chính sách, chương trình giảm nghèo; biểu dương, tôn vinh, khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích tiêu biểu, xuất sắc trong thực hiện Phong trào thi đua.

II. NỘI DUNG THI ĐUA, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Nội dung thi đua

a) Nghiên cứu, phát huy sáng kiến, đề xuất giải pháp thực hiện mục tiêu giảm nghèo; tạo điều kiện để người nghèo có mức sống tối thiểu tăng dần và tiếp cận được các dịch vụ xã hội; đổi mới cách tiếp cận về giảm nghèo, hỗ trợ có điều kiện, tăng cường tín dụng chính sách xã hội cho người nghèo, trợ giúp xã hội đối với hộ nghèo không có khả năng lao động; tạo sự đồng thuận hợp tác, trách nhiệm vì người nghèo và góp phần giảm nghèo trong xã hội.

b) Đề xuất nội dung, giải pháp giảm nghèo phù hợp với đặc thù của từng xã, thị trấn, huy động mọi nguồn lực cho địa bàn nghèo nhằm giảm hộ nghèo, tăng hộ khá, giàu; xây dựng, nhân rộng các mô hình tốt, sáng kiến hay, dự án có hiệu quả về giảm nghèo bền vững. Gắn phong trào thi đua này với phong trào thi đua “Cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới”;

c) Đẩy mạnh thực hiện chính sách phát triển kinh tế - xã hội vùng đặc biệt khó khăn. Quan tâm tạo việc làm, bảo đảm các dịch vụ xã hội cho người nghèo, các xã có điều kiện đặc biệt khó khăn, vùng sâu, vùng xa, vùng biên giới.

d) Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động các tầng lớp Nhân dân tích cực tham gia công tác giảm nghèo bền vững và an sinh xã hội; tiếp tục triển khai cuộc vận động “Vì người nghèo” nhân tháng cao điểm “Vì người nghèo” hằng năm.

đ) Thi đua đoàn kết giúp nhau giảm nghèo và từng bước làm giàu; hỗ trợ người nghèo tham gia lao động, phát triển sản xuất, làm kinh tế giỏi, vươn lên thoát nghèo bền vững; giúp đỡ hộ nghèo, địa bàn đặc biệt khó khăn cùng thoát nghèo.

e) Đẩy mạnh công tác vận động giúp đỡ hộ nghèo; khuyến khích doanh nghiệp và hợp tác xã liên kết trong sản xuất, kinh doanh, tiêu thụ sản phẩm, phát triển đa dạng các mô hình sản xuất có sự tham gia của các hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo; hỗ trợ phát triển các mô hình sản xuất kinh doanh phù hợp với người nghèo, nhất là ở vùng đặc biệt khó khăn, vùng sâu, vùng xa, biên giới.

2. Giải pháp thực hiện

a) Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền các cấp; nâng cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền các cấp và cơ quan, đơn vị trong lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện Phong trào thi đua, tổ chức sơ kết, tổng kết và khen thưởng cho các tập thể, cá nhân, hộ gia đình có thành tích tiêu biểu, xuất sắc trong Phong trào thi đua.

b) Đẩy mạnh công tác quán triệt, tuyên truyền các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về công tác giảm nghèo bền vững, đặc biệt là Nghị quyết số 24/2021/QH15 ngày 28/7/2021 của Quốc hội phê duyệt chủ trương đầu tư

Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025; Quyết định số 1705/QĐ-TTg ngày 12/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai Nghị quyết số 24/2021/QH15 ngày 28/7/2021 của Quốc hội phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025; Kế hoạch số 92-KH/TU ngày 08/11/2021 của Tỉnh ủy Cao Bằng thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 23/6/2021 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác giảm nghèo bền vững đến năm 2030; Nghị quyết số 12-NQ/TU ngày 09/6/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khoá XIX về lãnh đạo thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025; Kế hoạch thực hiện Chương trình Mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn huyện Hà Quảng giai đoạn 2021-2025; kết hợp đẩy mạnh tuyên truyền sâu rộng tư tưởng Hồ Chí Minh về thi đua yêu nước nhằm làm chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức và hành động của cán bộ, đảng viên và Nhân dân.

c) Tăng cường công tác truyền thông, biểu dương, nhân rộng các điển hình tiên tiến nhằm tiếp tục nâng cao nhận thức của các tầng lớp Nhân dân về những lợi ích, tác động sâu sắc, lâu dài của Phong trào thi đua đối với người nghèo, hộ cận nghèo và cộng đồng xã hội. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, xây dựng các chuyên trang chuyên mục, tăng cường thời lượng phát sóng các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đối với công tác giảm nghèo, phối hợp tuyên truyền mô hình mới, cách làm hay, tập thể, cá nhân tiêu biểu, xuất sắc trong thực hiện Phong trào thi đua trên địa bàn huyện.

d) Mặt trận Tổ quốc, các cơ quan, đơn vị trên địa bàn toàn huyện căn cứ chức năng, nhiệm vụ hướng dẫn và tổ chức thực hiện có hiệu quả Phong trào thi đua; tập trung vào các hoạt động nghiên cứu, phát huy sáng kiến trong góp ý xây dựng, ban hành, tổ chức thực hiện các chính sách, đề xuất các giải pháp thực hiện mục tiêu giảm nghèo tại xã, thị trấn.

đ) Các xã, thị trấn căn cứ điều kiện thực tiễn của đơn vị mình xây dựng chương trình, kế hoạch, mục tiêu, chỉ tiêu giảm hộ nghèo; triển khai thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ trong thực hiện công tác giảm nghèo với lộ trình phù hợp và cụ thể, bám sát nội dung chỉ tiêu giảm nghèo theo kế hoạch giảm nghèo của tỉnh. Gắn phong trào thi đua với Phong trào thi đua “Cả nước chung tay xây dựng nông thôn mới”. Tập trung thi đua đẩy mạnh thực hiện chính sách phát triển kinh tế - xã hội đối với các xã, xóm có điều kiện đặc biệt khó khăn, vùng sâu, vùng xa; hỗ trợ, khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào những địa bàn khó khăn, gắn với bảo đảm quốc phòng - an ninh. Quan tâm giải quyết và tạo việc

làm, bảo đảm các dịch vụ y tế, giáo dục, nhà ở, nước sinh hoạt, vệ sinh môi trường, thông tin và dịch vụ xã hội khác cho người nghèo, vùng sâu, vùng xa.

e) Các xóm, tổ dân phố, cộng đồng dân cư thi đua đoàn kết giúp nhau giảm nghèo và từng bước làm giàu, hỗ trợ người nghèo phát triển kinh tế, ổn định cuộc sống và cùng nhau vươn lên thoát nghèo.

g) Các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền và đảng viên giúp đỡ hộ nghèo, địa bàn khó khăn. Khuyến khích các doanh nghiệp thi đua giúp đỡ huyện nghèo, xã hoặc xóm đặc biệt khó khăn; vận động các hộ khá giả giúp đỡ hộ nghèo vươn lên để thoát nghèo.

h) Các hộ gia đình thi đua tham gia lao động, phát triển sản xuất, làm kinh tế, thoát nghèo bền vững và giúp đỡ các cá nhân, hộ gia đình khác phát triển kinh tế, cùng nhau vươn lên thoát nghèo.

III. ĐỐI TƯỢNG, TIÊU CHÍ THI ĐUA; TIÊU CHUẨN, HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG

1. Đối tượng thi đua

a) Tập thể: Các phòng, ban; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội trên địa bàn huyện; Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn; các xóm, tổ dân phố; các doanh nghiệp, hợp tác xã... có đóng góp vì mục tiêu giảm nghèo của huyện; hộ gia đình nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo.

b) Cá nhân: Cán bộ, công chức, viên chức, công nhân, nông dân và người lao động; cá nhân trong và ngoài huyện, người Việt Nam định cư ở nước ngoài... có đóng góp vì mục tiêu giảm nghèo của huyện.

2. Tiêu chí thi đua

a) Đối với cấp huyện: Triển khai, xây dựng Chương trình kế hoạch, mục tiêu, chỉ tiêu giảm hộ nghèo; triển khai thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ trong thực hiện công tác giảm nghèo, chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững, đặc biệt là công tác phân bổ và bố trí nguồn vốn đối ứng, phấn đấu đạt và vượt chỉ tiêu giảm nghèo được giao hằng năm.

b) Đối với cấp xã: Triển khai xây dựng chương trình, kế hoạch công tác giảm nghèo, triển khai thực hiện có hiệu quả chính sách, chương trình giảm nghèo trên địa bàn xã, đặc biệt là chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững; có các mô hình điển hình, đạt hiệu quả trong công tác giảm nghèo tại đơn vị, phấn đấu đạt và vượt chỉ tiêu giảm nghèo được giao hằng năm.

c) Đối với xóm, tổ dân phố:

- Triển khai thực hiện có hiệu quả chính sách, chương trình giảm nghèo trên địa bàn. Huy động nguồn lực, hỗ trợ vốn, chia sẻ kinh nghiệm, kỹ thuật để hộ nghèo phát triển sản xuất, ổn định cuộc sống và thoát nghèo.

- Điều kiện sống của người nghèo trên địa bàn được cải thiện rõ rệt, tiếp cận ngày càng thuận lợi với các dịch vụ xã hội cơ bản về việc làm, y tế, giáo dục, nhà ở, nước sạch, vệ sinh và thông tin.

- Giảm tỷ lệ hộ nghèo đa chiều hằng năm đạt và vượt chỉ tiêu kế hoạch được giao.

d) Đối với các doanh nghiệp, hợp tác xã...

- Có đóng góp thiết thực, hiệu quả trong thực hiện công tác giảm nghèo và hỗ trợ, giúp đỡ huyện nghèo, xã hoặc xóm đặc biệt khó khăn và người nghèo.

- Tổ chức liên kết trong sản xuất, kinh doanh, tiêu thụ sản phẩm, phát triển đa dạng các mô hình sản xuất có sự tham gia của các hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo; hỗ trợ phát triển các dự án, mô hình giảm nghèo phù hợp với người nghèo, nhất là ở các huyện nghèo.

- Ngân hàng hoặc các tổ chức tín dụng thực hiện có hiệu quả chính sách tín dụng đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo.

đ) Đối với hộ gia đình:

- Có ý thức, trách nhiệm trong việc tự nguyện đăng ký thoát nghèo, có nhiều sáng kiến, cách làm hay, hiệu quả trong lao động, sản xuất, làm kinh tế và thoát nghèo bền vững; sử dụng vốn vay Ngân hàng Chính sách xã hội đúng mục đích, trả lãi, trả gốc đúng hạn, đạt hiệu quả sử dụng.

- Có nhiều đóng góp, hỗ trợ hiệu quả, sáng tạo cho các hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo để phát triển sản xuất, làm kinh tế, thoát nghèo bền vững.

e) Đối với cán bộ, công chức, viên chức làm công tác giảm nghèo: Cán bộ, công chức, viên chức nỗ lực công tác, bám sát cơ sở, có sáng kiến trong việc đề xuất xây dựng, ban hành cơ chế, chính sách, hướng dẫn thực hiện và tháo gỡ khó khăn cho cơ sở trong thực hiện chương trình giảm nghèo; hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao.

g) Đối tượng khác: Các tổ chức quốc tế, tổ chức phi chính phủ nước ngoài, các hội, doanh nhân, trí thức, nhà khoa học, các gia đình, cá nhân trong và ngoài huyện, người Việt Nam định cư ở nước ngoài... có nhiều đóng góp về công sức, trí tuệ, vật chất trong công tác giảm nghèo bền vững; sản xuất, kinh

doanh giỏi, thu nhập cao và giúp đỡ cộng đồng trong công tác giảm nghèo bền vững trên địa bàn huyện.

3. Tiêu chuẩn khen thưởng

Tiêu chuẩn khen thưởng căn cứ vào văn bản hướng dẫn của cấp tỉnh hằng năm và vào dịp sơ kết, tổng kết Phong trào thi đua.

4. Hình thức khen thưởng

a) Huân chương Lao động và Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ: thực hiện vào dịp sơ kết, tổng kết Phong trào thi đua.

b) Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh: thực hiện hằng năm và vào dịp sơ kết, tổng kết Phong trào thi đua.

c) Giấy khen của Chủ tịch UBND huyện: thực hiện hằng năm và vào dịp sơ kết, tổng kết Phong trào thi đua.

IV. TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN

1. Quý IV năm 2022: Các cơ quan, đơn vị, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện Phong trào thi đua hiệu quả, thiết thực.

2. Năm 2023: Cấp huyện, xã tổ chức sơ kết Phong trào thi đua; thực hiện công tác khen thưởng và trình khen thưởng theo thẩm quyền.

3. Năm 2025: Cấp huyện, xã tổ chức tổng kết Phong trào thi đua; thực hiện công tác khen thưởng và trình khen thưởng theo thẩm quyền.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội là cơ quan thường trực của Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 phối hợp với Phòng Nội vụ cơ quan thường trực của Hội đồng thi đua, khen thưởng huyện tham mưu cho cấp ủy Đảng, chính quyền kết hợp việc kiểm tra, giám sát kế hoạch tổ chức thực hiện Phong trào thi đua với các chương trình, kế hoạch kiểm tra, giám sát chương trình giảm nghèo bền vững hằng năm, định kỳ, chuyên đề; là đầu mối tiếp nhận, tổng hợp, thẩm định thành tích đề nghị khen thưởng hằng năm và giai đoạn theo quy định;

2. Phòng Nội vụ chủ trì, phối hợp với Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội và các cơ quan, đơn vị liên quan xây dựng Hướng dẫn công tác khen thưởng; triển khai, đôn đốc việc tổ chức thực hiện Kế hoạch này; tổng hợp, báo cáo tình hình triển khai, tổ chức thực hiện Phong trào thi đua trình Ủy ban nhân

dân huyện báo cáo Sở Nội vụ (Ban Thi đua - khen thưởng tỉnh); tổng hợp các nội dung chi có liên quan đến việc tổ chức thực hiện Phong trào thi đua gửi Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội cấp kinh phí để triển khai, thực hiện; thẩm định trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện khen thưởng và trình khen thưởng cấp tỉnh đảm bảo đúng quy định; tổng hợp, thực hiện công tác báo cáo hằng năm và báo cáo sơ kết, tổng kết; tham mưu cho Ủy ban nhân dân huyện tổ chức sơ kết, tổng kết Phong trào thi đua.

3. Trung tâm Văn hóa và Truyền thông thực hiện thông tin, tuyên truyền trên địa bàn huyện, Trang thông tin điện tử huyện về công tác giảm nghèo, kết quả công tác giảm nghèo của huyện, trọng tâm là các gương điển hình tiên tiến vươn lên thoát nghèo, các mô hình phát triển kinh tế của các xã, thị trấn.

4. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn, các đơn vị tham gia Khối thi đua thuộc huyện căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và điều kiện cụ thể xây dựng kế hoạch, hướng dẫn và tổ chức triển khai sâu rộng Phong trào thi đua với nội dung, tiêu chí cụ thể, hình thức phù hợp, hiệu quả, tránh hình thức, lãng phí; đẩy mạnh công tác tuyên truyền và phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị quyết tâm triển khai tổ chức thực hiện có hiệu quả Phong trào thi đua; thực hiện công tác sơ kết, tổng kết, khen thưởng và trình khen thưởng theo đúng quy định.

5. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện và các tổ chức chính trị - xã hội huyện tích cực vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân tham gia hưởng ứng Phong trào thi đua gắn với Phong trào thi đua “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”; Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh” và các phong trào thi đua yêu nước khác; thực hiện tốt công tác giám sát việc triển khai Phong trào thi đua.

7. Các cơ quan thường trực, cơ quan giúp việc Ban Chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025 chủ trì, phối hợp với cơ quan Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cùng cấp tham mưu cho cấp ủy Đảng, chính quyền kết hợp việc kiểm tra, giám sát Kế hoạch thực hiện Phong trào thi đua với các chương trình, kế hoạch kiểm tra, giám sát chương trình giảm nghèo bền vững hằng năm, định kỳ, chuyên đề tại các xã, thị trấn.

8. Chế độ báo cáo: Hằng năm, các cơ quan, đơn vị, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn, các đơn vị tham gia khối thi đua thuộc huyện báo cáo tình hình tổ chức thực hiện Phong trào thi đua về Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội trước ngày 20 tháng 11; Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với Phòng Nội vụ tổng hợp, xây dựng báo cáo Ủy ban nhân dân huyện trước

ngày 30 tháng 11; Phòng Nội vụ chủ trì tham mưu cho Ủy ban nhân dân huyện báo cáo Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh trước 10 tháng 12 theo Báo cáo tổng kết công tác thi đua, khen thưởng của huyện.

Ủy ban nhân dân huyện yêu cầu Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn, các đơn vị có liên quan; đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp tổ chức triển khai thực hiện tốt Kế hoạch này. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu phát sinh vướng mắc hoặc cần điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch cho phù hợp với tình hình thực tiễn tiến theo đề nghị của các cơ quan, đơn vị, Phòng Nội vụ chủ trì, phối hợp với Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội tổng hợp, báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Thường trực Huyện ủy;
- Thường trực HĐND huyện;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND huyện;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện;
- Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn;
- Các cơ quan, đơn vị thuộc khối thi đua của huyện;
- Lưu: VT, NV (Thương, Hằng, Thuận).

CHỦ TỊCH

Phạm Xuân Tùng